

Số: 918/QĐ-CDKTKT-TS

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển nhập học
hệ Cao đẳng chính quy năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1550/VBHN-BLĐTBXH ngày 12/4/2024 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Nghị Quyết số 964/QĐ-CDKTKT-TH, ngày 22/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 786/QĐ-CDKTKT-TS, ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật;

Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật;

Xét đề nghị của Bà Giám đốc Trung tâm TS&ĐTTNCXH.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 928 thí sinh trúng tuyển nhập học hệ cao đẳng chính quy năm 2024 (thuộc các ngành Tiếng Hàn quốc: 69 thí sinh; Kế toán: 10 thí sinh; Quản trị kinh doanh: 31 thí sinh; Công nghệ thông tin: 90 thí sinh; Công nghệ kỹ thuật cơ khí: 27 thí sinh; Công nghệ ô tô: 100 thí sinh; Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử: 222 thí sinh; Điện công nghiệp: 123 thí sinh; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí: 38 thí sinh; Điện tử công nghiệp: 130 thí sinh; Tự động hóa công nghiệp: 88 thí sinh) (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thí sinh có tên kèm theo ở Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế Đào tạo, Quy chế Công tác học sinh sinh viên, các quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Lao động TB&XH, Đại học Thái Nguyên và Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng các phòng, khoa, trung tâm, các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Nguyen*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (b/c);
- Phòng Tổng hợp (bộ phận website);
- Lưu: VT;TS (02 bản).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Bình

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2024
NGÀNH TIẾNG HÀN QUỐC

(Kèm theo Quyết định số: 918/QĐ-CDKTKT-TS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật)

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Phạm Thị Kim	Anh	29/10/2006	Nữ	Kinh	Hà Châu, Định Hóa, Thái Nguyên	
2	Nguyễn Thị	Ánh	30/03/2006	Nữ	Kinh	Linh Phú, Tuấn Đạo, Sơn Động, Bắc Giang	
3	Phùng Thị Ngọc	Ánh	06/05/2006	Nữ	Kinh	Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
4	Nguyễn Thị	Ảnh	14/12/1995	Nữ	Kinh	Mai Trung, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
5	Bùi Thị	Anh	06/07/1997	Nữ	Mường	Phù Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội	
6	Phuong Thị Lan	Anh	27/12/2004	Nữ	Cao lan	Na Mao, Đại Từ, Thái Nguyên	
7	Tạ Thị	Ánh	04/09/2004	Nữ	Dao	Vĩnh Lợi, Sơn Dương, Tuyên Quang	
8	Dương Thị Ngọc	Bích	10/09/2006	Nữ	Kinh	Nam Lý, Bắc Sơn, Sóc sơn, Hà Nội	
9	Trần Thị	Bích	17/02/2006	Nữ	Kinh	Xóm Lầy 6, Xã Minh Đức, Phổ Yên, Thái Nguyên	
10	Dương Ngọc	Bích	22/03/2006	Nữ	Sán diu	An Khánh, Đại Từ, Thái Nguyên	
11	Phan Huỳnh	Đại	17/02/2004	Nam	Kinh	Tràng Xá, Võ Nhai, Thái Nguyên	
12	Trần Ngọc	Diệp	14/03/1998	Nữ	Sán diu	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	
13	Hà Huyền	Diệu	25/07/2003	Nữ	Mường	TT Sơn Thịnh, Văn Chấn, Yên Bái	
14	Lý Thị	Đông	21/10/2005	Nữ	Dao	Chân Sơn, Yên Sơn, Tuyên Quang	
15	Lý Thị	Dung	22/05/2006	Nữ	Dao	Yên Thành, Yên Bình, Yên Bái	
16	Nguyễn Đức	Dương	14/12/2004	Nam	Kinh	Minh Đức, Phổ Yên, Thái Nguyên	
17	Phạm Thị	Hải	05/11/2004	Nữ	Mường	Cao Ngọc, Ngọc Lặc, Thanh Hóa	
18	Nguyễn Thị	Hằng	13/01/2004	Nữ	Kinh	Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	
19	Bùi Thị	Hạnh	28/07/1997	Nữ	Mường	Hữu Lợi, Yên Thủy, Hòa Bình	
20	Triệu Thị	Hảo	23/07/2005	Nữ	Dao	Kim Quan, Yên Sơn, Tuyên Quang	
21	Triệu Thị Lan	Hiên	14/09/1996	Nữ	Tày	Kim Phụng, Định Hóa, Thái Nguyên	
22	Ma Thị	Hiên	08/01/2001	Nữ	Tày	Dân Chủ, Hòa An, Cao Bằng	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
23	Ma Đình	Hiếu	25/10/2006	Nam	Tày	Bản Pài, Minh Quang, Lâm Bình, Tuyên Quang	
24	Đặng Thị	Hiếu	12/02/2003	Nữ	Kinh	Ký Phú, Đại Từ, Thái Nguyên	
25	Đỗ Thanh	Hoa	12/10/2006	Nữ	Kinh	Hòa Bình, Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
26	Lê Thị	Hoài	18/02/1995	Nữ	Tày	Xuân Vân, Yên Sơn, Tuyên Quang	
27	Bùi Văn	Học	24/04/1998	Nam	Kinh	Tân Thanh, Lạng Giang, Bắc Giang	
28	Dương Thị	Huệ	23/11/2006	Nữ	Kinh	Điềm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	
29	Lương Thị	Huệ	10/05/2005	Nữ	Kinh	Nga Thái, Nga Sơn, Thanh Hóa	
30	Tạ Văn	Huy	29/07/1997	Nam	Kinh	Đông Lợi, Sơn Dương, Tuyên Quang	
31	Ngô Thị	Huyền	17/02/1998	Nữ	Kinh	Bắc Lý, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
32	Trần Thị	Khánh	21/12/1991	Nữ	Kinh	Phú Mỹ, Phù Ninh, Phú Thọ	
33	Trần Thúy	Kiều	19/03/2005	Nữ	Cao lan	Vĩnh Lợi, Sơn Dương, Tuyên Quang	
34	Triệu Thị Hương	Lan	22/02/2002	Nữ	Nùng	Bản Ngoại, Đại Từ, Thái Nguyên	
35	Vũ Thị	Lan	13/12/1997	Nữ	Tày	Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	
36	Trần Thị Kim	Liên	20/10/1999	Nữ	Kinh	Đại An, Thanh Ba, Phú Thọ	
37	Ma Thùy	Linh	24/06/1998	Nữ	Tày	Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn	
38	Trần Thị	Loan	05/09/2006	Nữ	Kinh	TDP Kè, Phường :Lương Sơn, Sông Công, Thái Nguyên	
39	Nguyễn Thị	Loan	06/09/2004	Nữ	Kinh	Tân Hưng, Sóc Sơn, Hà Nội	
40	Đoàn Cẩm	Ly	22/04/2006	Nữ	Kinh	Yên Nguyên, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	
41	Nguyễn Thị Hương	Mơ	16/02/2004	Nữ	Kinh	Tam Quang, Tương Dương, Nghệ An	
42	Bản Thị Thảo	My	05/10/2004	Nữ	Dao	Tân Tiến, Lương Thiện, Sơn Dương, Tuyên Quang	
43	Lò Thúy	Ngọc	08/10/1998	Nữ	Thái	Minh Đức, Phổ Yên, Thái Nguyên	
44	Ma Thị	Ngọc	27/11/1994	Nữ	Tày	TT Đu, Phú Lương, Thái Nguyên	
45	Dương Lê	Ngọc	28/09/2000	Nữ	Kinh	Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
46	Lê Thảo	Nguyên	23/01/2006	Nữ	Kinh	Khu Hồng Kỳ, Móng Cái, Quảng Ninh	
47	Ngô Thị Thu	Nguyệt	03/08/2006	Nữ	Kinh	Am Lâm, Trung Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên	
48	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	15/12/1999	Nữ	Kinh	Cổ Lũng, Phú Lương, Thái Nguyên	
49	Trần Thị	Nhung	19/11/1999	Nữ	Kinh	Tân Hương, Phổ Yên, Thái Nguyên	
50	Lưu Thị Hiền	Ninh	25/08/2005	Nữ	Kinh	Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	
51	Vũ Thị Hoàng	Phương	13/11/2006	Nữ	Kinh	Mộ Trạch, Tân Hoàng, Bình Giang, Hải Dương	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
52	Lục Thị	Phương	11/7/2004	Nữ	Sán diu	Tân Lợi, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
53	Nguyễn Thị	Phương	23/06/2003	Nữ	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
54	Triệu Thị	Phương	23/03/1995	Nữ	Dao	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
55	Nguyễn Thị Bích	Phương	06/02/2003	Nữ	Kinh	Đông Cao, Phổ Yên, Thái Nguyên	
56	Trần Thị	Tâm	02/04/1997	Nữ	Sán diu	Thanh Hải, Lục Ngạn, Bắc Giang	
57	Nguyễn Thị	Thanh	14/10/2005	Nữ	Kinh	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
58	Trần Văn	Thao	17/11/2006	Nam	Kinh	TDP Cò, Đông Cao, Phổ Yên, Thái Nguyên	
59	Hoàng Thị	Thêm	25/01/2006	Nữ	Tày	Vũ Chấn, Võ Nhai, Thái Nguyên	
60	Dương Thị	Thoa	11/05/1998	Nữ	Kinh	Tiên Hội, Đại Từ, Thái Nguyên	
61	Kiều Duy	Thống	31/10/2006	Nam	Kinh	Xóm Quẩn, Tân Đức, Phú Bình, Thái Nguyên	
62	Hoàng Thị	Thực	24/04/2006	Nữ	Kinh	Giã Thủ 3, Tiên Phong, TP Phổ Yên, Thái Nguyên	
63	Nguyễn Thị	Thương	25/03/2004	Nữ	Kinh	Quảng Châu, Sầm Sơn, Thanh Hóa	
64	Nguyễn Văn	Thủy	17/06/2004	Nam	Kinh	Tân Hòa, Phú Bình Thái Nguyên	
65	Vy Thị Thùy	Trâm	03/08/2005	Nữ	Tày	Cao Minh, Bằng Hữu, Chi Lăng, Lạng Sơn	
66	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20/09/2000	Nữ	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
67	Lê Thị	Tuấn	21/03/1990	Nữ	Thổ	Nam Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên	
68	Nguyễn Thị Phương	Uyên	01/09/2006	Nữ	Kinh	Tâm Quang, Bãi Bông, TP Phổ Yên, Thái Nguyên	
69	Vũ Thị	Vân	03/01/2001	Nữ	Kinh	An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình	

Ấn định danh sách: 69 thí sinh ./.

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2024
NGÀNH KỸ THUẬT MÁY LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(Kèm theo Quyết định số: 918/QĐ-CDKTKT-TS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật)

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Trần Xuân	An	14/10/2006	Nam	Kinh	Đắc Sơn, Phổ Yên, Thái Nguyên	
2	Ngô Thế	Anh	20/06/2004	Nam	Tày	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
3	Trần Mạnh	Chiến	23/11/2005	Nam	Kinh	Lục Ba, Đại Từ, Thái Nguyên	
4	Ma Trung	Chính	12/10/2006	Nam	Tày	Bảo Cường, Định Hóa, Thái Nguyên	
5	Nguyễn Khắc	Chung	15/02/2006	Nam	Tày	Định Biên, Định Hóa, Thái Nguyên	
6	Hoàng Quang	Dinh	20/06/2006	Nam	Kinh	Hồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên	
7	Lường Anh	Đoài	06/02/2006	Nam	Tày	Đồng Thịnh, Định Hóa, Thái Nguyên	
8	Nông Đình	Doãn	22/02/2004	Nam	Tày	Hạnh Phúc, Hà Quảng, Cao Bằng	
9	Hứa Văn	Đức	11/01/2006	Nam	Sán Chí	Hóa Trung, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
10	Nguyễn Ngọc	Duy	12/11/2006	Nam	Kinh	Xóm 1, Vạn Lộc, Đại Từ, Thái Nguyên	
11	Nguyễn Trường	Giang	10/02/2005	Nam	Kinh	Văn Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	
12	Lường Văn	Hạnh	24/12/2006	Nam	Tày	Yên Phong, Chợ Đồn, Bắc Kạn	
13	Nguyễn Văn	Hảo	27/08/2006	Nam	Kinh	Xóm Chăn Nuôi, xã Vạn Thọ, Đại Từ, Thái Nguyên	
14	Mông Đại	Hiệp	03/03/2006	Nam	Tày	Nà Lang, Phượng Tiến, Định Hóa, Thái Nguyên	
15	Trần Công	Hòa	13/06/2006	Nam	Kinh	Lục Ba, Đại Từ, Thái Nguyên	
16	Nguyễn Văn	Hoàn	25/09/2006	Nam	Kinh	Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	
17	Vương Việt	Hoàng	30/04/2006	Nam	Nùng	Bản Cường, Định Hóa, Thái Nguyên	
18	Ma Thế	Huân	17/09/2006	Nam	Kinh	Bảo Linh, Định Hóa, Thái Nguyên	
19	Vương Ngọc	Hung	18/01/2006	Nam	Nùng	Tân Tác, Văn Lãng, Lạng Sơn	
20	Đỗ Xuân	Huy	04/11/2006	Nam	Kinh	Văn Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	
21	Lộc Văn	Long	05/07/2006	Nam	Tày	TDP Trung Việt, TT Chợ Chu, Định Hóa, Thái Nguyên	
22	Nguyễn Văn	Lực	28/09/2006	Nam	Kinh	Văn Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
23	Ngô Hải	Nam	05/01/2003	Nam	Kinh	Tân Hương, Phổ Yên, Thái Nguyên	
24	Lý Văn	Quân	28/01/2006	Nam	Sán Diu	Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên	
25	Nguyễn Văn	Quyển	25/01/2004	Nam	Kinh	Lương Sơn, Sông Công, Thái Nguyên	
26	Nguyễn Văn	Sỹ	06/05/2004	Nam	Kinh	Nhã Lộng, Phú Bình, Thái Nguyên	
27	Hoàng Văn	Tài	25/05/2006	Nam	Kinh	Văn Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	
28	Hoàng Văn	Thái	10/05/2006	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
29	Bế Văn	Thậm	24/12/2003	Nam	Tày	Địa Linh, Ba Bể, Bắc Kạn	
30	Trần Đại	Thanh	12/01/2004	Nam	Cao Lan	Dân Tiến, Võ Nhai, Thái Nguyên	
31	Lý Dũng	Tiến	31/03/2006	Nam	Tày	Phúc Lương, Đại Từ, Thái Nguyên	
32	Ân Mạnh	Tiếp	17/05/2006	Nam	Sán diu	Thượng II, Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	
33	Đình Văn	Toán	24/12/2006	Nam	Nùng	Phúc Sơn, Sơn Động, Bắc Giang	
34	Đỗ Văn	Trọng	11/09/2006	Nam	Kinh	Bản Ngoại, Đại Từ, Thái Nguyên	
35	Vi Ngọc	Tú	28/03/2006	Nam	Nùng	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
36	Hà Anh	Tú	15/08/2006	Nam	Tày	Đồng Thịnh, Định Hóa, Thái Nguyên	
37	Dương Công	Tuân	29/03/2006	Nam	Tày	Hung Vũ, Bắc Sơn, Lạng Sơn	
38	Trần Văn	Tuấn	26/05/2006	Nam	Kinh	Đắc Sơn, Phổ Yên, Thái Nguyên	

Ấn định danh sách: 38 thí sinh ./.

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2024
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ

(Kèm theo Quyết định số: 918/QĐ-CDKTKT-TS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Hà Văn	An	01/08/2006	Nam	Tày	Yên Thượng, Chợ Đồn, Bắc Kạn	
2	Nguyễn Hữu	Cơ	04/7/2006	Nam	Kinh	Văn Cường 2, Phú Cường, Đại Từ, Thái Nguyên	
3	Đồng Văn	Đạt	05/08/2004	Nam	Kinh	Hồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên	
4	Nguyễn Anh	Đức	11/07/2006	Nam	Kinh	Đông Cao, Phổ Yên, Thái Nguyên	
5	Lý Văn	Huy	10/05/2002	Nam	Tày	Đức Lương, Đại Từ, Thái Nguyên	
6	Lê Công	Khang	02/09/2006	Nam	Kinh	Hải Ninh, Nghi Sơn, Thanh Hóa	
7	Đình Duy	Khôi	09/01/2004	Nam	Tày	Lê Lai, Thạch An, Cao Bằng	
8	Nguyễn Chí	Kiên	27/11/2006	Nam	Kinh	La Hiên, Võ Nhai, Thái Nguyên	
9	Trần Hà	Linh	21/10/2003	Nam	Kinh	Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
10	Triệu Đình Huy	Long	16/10/2005	Nam	Tày	Điềm Mạc, Định Hóa, Thái Nguyên	
11	Ma Tiến	Luân	02/5/2006	Nam	Tày	Điềm Mạc, Định Hóa, Thái Nguyên	
12	Vũ Đình	Luật	05/08/2006	Nam	Kinh	Bản Đạt, Phú Bình, Thái Nguyên	
13	Hạc Thông	Minh	13/4/2006	Nam	Tày	Điềm Mạc, Định Hóa, Thái Nguyên	
14	Hà Hoàng	Minh	11/01/2006	Nam	Tày	Yên Thượng, Chợ Đồn, Bắc Kạn	
15	Dương Hoài	Nam	16/07/2006	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
16	Ma Đình	Nguyên	17/01/2006	Nam	Tày	Điềm Mạc, Định Hóa, Thái Nguyên	
17	Nguyễn Hoàng	Quyết	15/02/2006	Nam	Tày	Nghĩa Tá, Chợ Đồn, Bắc Kạn	
18	Nguyễn Hoàng	Son	12/12/2006	Nam	Kinh	Huống Thượng, TP Thái Nguyên	
19	Ma Văn	Tâm	20/10/2006	Nam	Tày	Trung Hội, Định Hóa, Thái Nguyên	
20	Dương Văn	Tân	04/01/2006	Nam	Sán chỉ	Tân Thịnh, Định Hóa, Thái Nguyên	
21	Vi Tiến	Thái	09/10/2006	Nam	Nùng	Bảo Cường, Định Hóa, Thái Nguyên	
22	Ma Đình	Thứ	14/10/2005	Nam	Tày	Phượng Tiến, Định Hóa, Thái Nguyên	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
23	Mã Văn	Tiến	25/04/2006	Nam	Nùng	Phú Lạc, Đại Từ, Thái Nguyên	
24	Nông Văn	Toàn	21/11/2004	Nam	Nùng	Tân Long, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
25	Đỗ Văn	Trung	12/09/2006	Nam	Kinh	Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên	
26	Triệu Văn	Tứ	14/03/2001	Nam	Dao	Khang Minh, Ba Bể, Bắc Kạn	
27	Trần Văn	Việt	04/8/2006	Nam	Kinh	TDP Giếng, Hồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên	

Ấn định danh sách: 27 thí sinh ./.

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2024
NGÀNH KẾ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số: 918/QĐ-CDKTKT-TS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật)

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Đỗ Hoài	Anh	01/02/2006	Nữ	Kinh	Xóm Xuẩn, Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
2	Nguyễn Thị	Hiệp	06/09/2006	Nữ	Tày	Xã Trung Lương, Định Hóa, Thái Nguyên	
3	Vũ Thị Thanh	Hương	05/04/2006	Nữ	Kinh	Xóm Xuẩn, Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
4	Nông Mỹ	Lệ	06/07/2006	Nữ	Sán Chí	Xã Đồng Thịnh, Định Hóa, Thái Nguyên	
5	Chu Thị	Luyến	28/03/2003	Nữ	Nùng	Bãi Hào, Chi Lăng, Chi Lăng, Lạng Sơn	
6	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	26/08/2006	Nữ	Kinh	Hương Thịnh, Quang Minh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
7	Chu Đức	Nam	01/09/2002	Nam	Nùng	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
8	Phạm An	Nhi	08/06/2006	Nữ	Nùng	Trung Hội, Định Hóa, Thái Nguyên	
9	Bùi Phúc	Thành	16/08/2002	Nam	Sán diu	Bản Đạt, Phú Bình, Thái Nguyên	
10	Dương Thị	Thu	04/10/2005	Nữ	Kinh	Xuân Phương, Phú Bình, Thái Nguyên	

Ấn định danh sách: 10 thí sinh ./.

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2024
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số: 918/QĐ-CĐKTKT-TS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Phạm Văn	An	04/06/2006	Nam	Kinh	Thái Cao, Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
2	Trần Thị Lan	Anh	28/05/2003	Nữ	Kinh	170 Lương Ngọc Quyến, Quang Trung, Thái Nguyên	
3	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	08/12/2000	Nữ	Kinh	Bến Đò, Linh Sơn, TP Thái Nguyên	
4	Dương Thị Ngọc	Ánh	05/06/2006	Nữ	Kinh	Kha Nhi, Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
5	Đinh Ngọc	Ánh	01/05/2006	Nữ	Tày	Am Thịnh, Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên	
6	Nguyễn Văn	Doanh	28/07/2004	Nam	Kinh	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
7	Phạm Linh	Giang	13/07/2002	Nữ	Kinh	Văn Hán, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
8	Nguyễn Thị	Giang	01/8/2006	Nữ	Kinh	Xóm Ngò, Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
9	Phùng Nguyệt	Hằng	12/10/2004	Nữ	Dao	Tân Dân, Hợp Hòa, Sơn Dương, Tuyên Quang	
10	Đặng Thị	Hồng	01/07/2006	Nữ	Kinh	Xóm Dinh, Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
11	Nguyễn Thu	Hường	03/02/2006	Nữ	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
12	Trương Thu	Huyền	18/06/2003	Nữ	Sán Chí	Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	
13	Âu Thị	Huyền	13/08/2002	Nữ	Nùng	Na Chủ, Hùng Sơn, Trảng Định, Lạng Sơn	
14	Nghiêm Trung	Kiên	22/01/2006	Nam	Kinh	Tổ 5, Phường Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	
15	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/07/2002	Nữ	Kinh	Xóm Đờ, Bá Xuyên, TP Sông Công, Thái Nguyên	
16	Dương Thị	Linh	11/12/2006	Nữ	Kinh	Xóm Trung 2, Diềm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	
17	Dương Thị	Ly	12/09/2006	Nữ	Kinh	Xóm Dinh, Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
18	Bùi Ánh	Nguyệt	04/10/2006	Nữ	Kinh	Sơn Phú, Định Hóa, Thái Nguyên	
19	Nguyễn Hồng	Nhung	24/05/2003	Nữ	Kinh	Tổ Ga, Lương Sơn, Sông Công, Thái Nguyên	
20	Nông Thị	Phương	02/09/2006	Nữ	Tày	Xã Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	
21	Dương Hồng	Phương	27/07/2006	Nữ	Kinh	Ngọc Lý, Tân Đức, Phú Bình, Thái Nguyên	
22	Tạ Huy	Quảng	20/7/2000	Nam	Kinh	Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
23	Bùi Thị	Quyên	24/10/2006	Nữ	Nùng	Phường Nam 2, Phú Lạc, Đại Từ, Thái Nguyên	
24	Nguyễn Như	Quỳnh	22/06/2006	Nữ	Kinh	Văn Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	
25	Dương Thị	Thắm	25/02/2006	Nữ	Kinh	Tân Đức, Phú Bình, Thái Nguyên	
26	Nguyễn Đăng	Thắng	02/07/2001	Nam	Kinh	Tổ 10, Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên	
27	Đinh Thị Thanh	Thảo	15/02/2006	Nữ	Kinh	Xã Hồ, Minh Đức, Phổ Yên, Thái Nguyên	
28	Nguyễn Thị	Thúy	04/08/2006	Nữ	Kinh	Thôn Vân Xuyên, Xã Hoàng Vân, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
29	Đặng Thị	Trang	23/07/2006	Nữ	Sán diu	Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên	
30	Nguyễn Quý	Tùng	10/11/2006	Nam	Kinh	Xuân Hà 2, Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên	
31	Nguyễn Nam	Yên	12/11/2002	Nam	Kinh	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	

Ấn định danh sách: 31 thí sinh ./.

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2024
NGÀNH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 918/QĐ-CDKTKT-TS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật)

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Trương Văn	Anh	07/12/2006	Nam	Sán Dìu	Xóm Bìa, Thành Công, Phở Yên, Thái Nguyên	
2	Nguyễn Tuấn	Anh	01/06/2006	Nam	Kinh	Xóm ven, Phúc Hà, Thành phố Thái Nguyên	
3	Đoàn Việt	Anh	28/04/2006	Nam	Kinh	Đông Thọ, Sơn Dương, Tuyên Quang	
4	Dương Văn	Bắc	21/09/2006	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phở Yên, Thái Nguyên	
5	Nguyễn Lương	Bằng	24/05/2006	Nam	Kinh	Trung Thành, Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
6	Nông Văn	Bằng	14/10/2006	Nam	Nùng	Tân Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
7	Nông Đình	Chiều	07/11/2005	Nam	Tày	Điềm Mặc, Định Hóa, Thái Nguyên	
8	Nguyễn Hữu	Chinh	18/10/2006	Nam	Nùng	Tân Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
9	Nguyễn Văn	Chung	17/10/2006	Nam	Kinh	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
10	Nguyễn Văn	Đại	23/11/2004	Nam	Kinh	Lục Ba, Đại Từ, Thái Nguyên	
11	Tạ Văn	Đăng	12/11/2006	Nam	Kinh	Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	
12	Dương Tiến	Đạt	29/05/2006	Nam	Kinh	Vạn Giã, Bảo Lý, Phú Bình, Thái Nguyên	
13	Phạm Thành	Đạt	07/02/2006	Nam	Kinh	Ngọc Sơn, Hoàng Thanh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
14	Ngô Văn	Đạt	30/10/2004	Nam	Tày	Định Biên, Định Hóa, Thái Nguyên	
15	An Tiến	Đạt	23/06/2006	Nam	Kinh	Hợp Thịnh, Trung Thành, Phở Yên, Thái Nguyên	
16	Nguyễn Tiến	Đạt	18/07/2006	Nam	Kinh	Mĩnh Đức, Phở Yên, Thái Nguyên	
17	Đặng Tiến	Đạt	02/04/2006	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
18	Đào Đăng	Đạt	05/12/2006	Nam	Kinh	Xóm 10, Tân Linh, Đại Từ, Thái Nguyên	
19	Vương Vĩnh	Đoàn	05/10/2003	Nam	Ngái	Tiên Hội, Đại Từ, Thái Nguyên	
20	Nguyễn Văn	Đoàn	15/09/2006	Nam	Thái	Nhã Lộng, Phú Bình, Thái Nguyên	
21	Ân Văn	Đức	04/10/2006	Nam	Sán Dìu	Phúc Thuận, Phở Yên, Thái Nguyên	
22	Lường Hoàng	Đức	23/02/2006	Nam	Cao Lan	Mĩnh Thanh, Sơn Dương, Tuyên Quang	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
23	Nguyễn-Khắc	Duy	05/09/2006	Nam	Kinh	Phục Linh, Đại Từ, Thái Nguyên	
24	Nguyễn Hoàng	Duy	24/10/2006	Nam	Kinh	Nhã Lộng, Phú Bình, Thái Nguyên	
25	Tạ Văn	Duy	25/12/2002	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
26	Phạm Vũ	Duy	29/12/2005	Nam	Tày	Xóm Lạc Nhiên, Bộc Nhiêu, Định Hóa, Thái Nguyên	
27	Chu Đức	Duy	25/11/2005	Nam	Nùng	Đại Sơn, Sơn Động, Bắc Giang	
28	Nguyễn Trường	Giang	21/08/2006	Nam	Kinh	Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên	
29	Hoàng Văn	Giang	19/03/2002	Nam	Nùng	Cô Ba, Bảo Lạc, Cao Bằng	
30	Trần Văn	Hà	02/02/2005	Nam	Kinh	Phú Xuyên, Đại Từ, Thái Nguyên	
31	Đinh Đăng	Hà	19/03/2006	Nam	Kinh	Tân Linh, Đại Từ, Thái Nguyên	
32	Hoàng Trọng	Hải	03/08/2006	Nam	Kinh	Ngọc Vân, Tân Yên, Bắc Giang	
33	Lê Hoàng	Hải	25/12/2006	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
34	Dương Bá	Hào	26/06/2006	Nam	Kinh	Xóm Ngược, Bảo Lý, Phú Bình, Thái Nguyên	
35	Cao Văn	Hậu	04/06/2002	Nam	Kinh	Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội	
36	Nguyễn Đức	Hiếu	19/07/2006	Nam	Nùng	Xóm Hòa Lâm, Tân Thành, Phú Bình, TN	
37	Trần Văn	Hiếu	22/11/2006	Nam	Kinh	Vô Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên	
38	Ôn Văn	Hiếu	10/03/2006	Nam	Tày	Kim Phụng, Định Hóa, Thái Nguyên	
39	Dương Minh	Hiếu	06/03/2006	Nam	Tày	Minh Tiến, Đại Từ, Thái Nguyên	
40	Nguyễn Văn	Hóa	14/10/2005	Nam	Tày	Phúc Chu, Định Hóa, Thái Nguyên	
41	Nguyễn Tuấn	Hòa	04/01/2006	Nam	Kinh	Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	
42	Lê Huy	Hoàng	06/12/2006	Nam	Kinh	Cổ Lũng, Phú Lương, Thái Nguyên	
43	Phạm Việt	Hoàng	21/10/2006	Nam	Sán Dìu	Cổ Lũng, Phú Lương, Thái Nguyên	
44	Nguyễn Viết	Hoàng	30/11/2006	Nam	Kinh	Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	
45	Trần Khánh	Hung	10/01/2006	Nam	Kinh	Tân Phú, Phổ Yên, Thái Nguyên	
46	Nguyễn Ngọc	Hung	18/09/2004	Nam	Tày	Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang	
47	Hà Việt	Hung	23/10/2006	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
48	Nông Chí	Hữu	04/07/2006	Nam	Nùng	Đại Phú, Sơn Dương, Tuyên Quang	
49	Hà Quang	Huy	25/04/2006	Nam	Kinh	Giã Thù 2, Tiên Phong, Phổ Yên, Thái nguyên	
50	Hoàng Quang	Huy	06/02/2002	Nam	Sán Chí	Minh Tiến, Đại Từ, Thái Nguyên	
51	Nguyễn Văn	Huy	01/11/2006	Nam	Kinh	Lục Ba, Đại Từ, Thái Nguyên	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
52	Ngô Quang	Huy	28/08/2006	Nam	Kinh	Đồng Cao, Phổ Yên, Thái Nguyên	
53	Cầm Đức	Huy	24/04/2006	Nam	Nùng	Cô Ba, Bảo Lạc, Cao Bằng	
54	Nguyễn Văn	Khải	23/07/2006	Nam	Kinh	Huống Thượng, TP Thái Nguyên	
55	Dương Hà Tuấn	Khanh	17/03/2006	Nam	Kinh	Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
56	Ma Sinh	Kiên	16/02/2006	Nam	Tày	Tân Lập, Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang	
57	Nguyễn Văn	Kiên	25/03/2006	Nam	Kinh	Ngọc Sơn, Hoàng Thanh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
58	Đỗ Văn	Kiên	12/04/2006	Nam	Kinh	Bảo Cường, Định Hóa, Thái Nguyên	
59	Trần Tuấn	Lâm	01/07/2006	Nam	Kinh	Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
60	Đỗ Xuân	Lâm	09/09/2006	Nam	Kinh	Minh Đức, Phổ Yên, Thái Nguyên	
61	Phạm Thị	Liễu	27/08/2006	Nữ	Kinh	Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	
62	Tạ Như	Lĩnh	07/10/2004	Nam	Kinh	Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	
63	Nguyễn Tiến	Long	23/07/2006	Nam	Kinh	Nam Tiến, Sông Công, Thái Nguyên	
64	Nguyễn Thành	Long	01/06/2005	Nam	Kinh	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	
65	Nịnh Duy	Long	21/03/2006	Nam	Sán Chí	Tiên Thông, Yên Lạc, Phú Lương, Thái Nguyên	
66	Đào Đình	Lực	03/02/2006	Nam	Kinh	Bún 1, Phần Mễ, Phú Lương, Thái Nguyên	
67	Trần Đức	Luyến	30/06/2006	Nam	Kinh	Xóm Dương, Đắc Sơn, Phổ Yên, Thái Nguyên	
68	Nguyễn Văn	Mạnh	08/09/2005	Nam	Kinh	Tân Thái, Đại Từ, Thái Nguyên	
69	Dương Văn	Minh	26/10/2006	Nam	Kinh	Xóm Soi 2, Úc Kỳ, Phú Bình, Thái Nguyên	
70	Dương Văn	Minh	06/11/2003	Nam	Kinh	Trung Đình, Bản Đát, Phú Bình, Thái Nguyên	
71	Dương Hoàng	Minh	16/10/2006	Nam	Kinh	Xóm Liên, Hồng 6, Vô Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên	
72	Ngô Văn	Nam	16/08/2005	Nam	Kinh	Xóm Đạn 2, Ký Phú, Đại Từ, Thái Nguyên	
73	Nguyễn Hữu	Nam	11/05/2006	Nam	Kinh	Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên	
74	Hoàng Văn	Nam	28/01/2005	Nam	Cao Lan	Phúc Sơn, Sơn Động, Bắc Giang	
75	Diệp Tuấn	Nghĩa	16/11/2006	Nam	Sán Dìu	Nam Hòa, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
76	Nguyễn Viết	Ngọc	20/01/2006	Nam	Kinh	Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên	
77	Tạ Như	Nguyện	13/06/2006	Nam	Kinh	Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	
78	Dương Thị	Nhung	03/06/2006	Nữ	Kinh	Nhã Lộng, Phú Bình, Thái Nguyên	
79	Nguyễn Văn	Phong	02/12/2006	Nam	Kinh	Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	
80	Phạm Anh	Quân	04/07/2004	Nam	Tày	Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	



STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
81	Nguyễn Tuấn	Quảng	16/05/2006	Nam	Kinh	Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	
82	Nguyễn Văn	Quý	22/12/2003	Nam	Kinh	Cô Dã, Bảo Lý, Phú Bình, Thái Nguyên	
83	Dương Đình	Quyết	13/08/2005	Nam	Kinh	Thượng Đình, Phú Bình, Thái Nguyên	
84	Nguyễn Minh	Quyết	28/10/2000	Nam	Kinh	Bản Ngoại, Đại Từ, Thái Nguyên	
85	Hoàng Văn	Sáng	04/01/2002	Nam	Tày	Ma Mấy, Vũ Chấn, Võ Nhai, Thái Nguyên	
86	Hoàng Bảo	Son	21/04/1999	Nam	Tày	Nà Chùa, Bảo Lạc, Cao Bằng	
87	Lê Công	Son	28/05/2006	Nam	Kinh	Ngò Thái, Tân Đức, Phú Bình, Thái Nguyên	
88	Tạ Quang	Tân	13/04/2006	Nam	Kinh	Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	
89	Phạm Trần	Thành	12/07/2006	Nam	Sán Diu	An Khánh, Đại Từ, Thái Nguyên	
90	Nguyễn Thị	Thảo	25/11/2006	Nữ	Kinh	Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	
91	Trần Văn	Thiêm	30/09/2006	Nam	Kinh	Tân Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
92	Lê Công	Thiện	02/07/2006	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
93	Phạm Ngọc	Thiện	18/12/2006	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
94	Nguyễn Văn	Thịnh	31/10/2006	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
95	Đặng Đức	Thuận	26/09/2004	Nam	Kinh	Đồng Tâm, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
96	Nguyễn Văn	Thức	21/06/2006	Nam	Kinh	Danh Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
97	Âu Thị Thu	Thương	22/12/2002	Nữ	Sán Chỉ	Ao Soi, Na Mao, Đại Từ, Thái Nguyên	
98	Lường Văn	Thương	08/12/2006	Nam	Tày	Trung Lương, Định Hóa, Thái Nguyên	
99	Dương Văn	Tiến	04/12/2005	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
100	Bùi Văn	Tĩnh	18/10/2006	Nam	Kinh	Đồng Mãng, Yên Lãng, Đại Từ, Thái Nguyên	
101	Lăng Văn	Toàn	26/08/2006	Nam	Nùng	Hòa Lâm, Tân Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
102	Hoàng Văn	Toàn	14/03/2005	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
103	Lương Mạnh	Trí	25/10/2006	Nam	Sán Diu	An Khánh, Đại Từ, Thái Nguyên	
104	Dương Văn	Trình	16/12/2006	Nam	Kinh	Phú Bình, Thái Nguyên	
105	Phó Đức	Trình	28/07/2006	Nam	Sán Diu	Minh Đức, Phổ Yên, Thái Nguyên	
106	Ma Đức	Trung	18/11/2006	Nam	Tày	Tân Lập, Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang	
107	Lê Quang	Trung	30/09/2006	Nam	Kinh	Thống Nhất, Hoàng Thanh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
108	Trình Quang	Trường	25/04/2005	Nam	Nùng	Tân Bình, An Khánh, Đại Từ, Thái Nguyên	
109	Hàn Văn	Trường	02/07/2006	Nam	Sán Diu	An Khánh, Đại Từ, Thái Nguyên	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
110	Nguyễn Văn	Truyền	13/11/2006	Nam	Tày	Tân Dương, Định Hóa, Thái Nguyên	
111	Nguyễn Mạnh	Tú	06/01/2006	Nam	Kinh	Xóm Ngực, Bảo Lý, Phú Bình, Thái Nguyên	
112	Nguyễn Thành	Tuân	24/12/2005	Nam	Tày	Bảo Cường, Định Hóa, Thái Nguyên	
113	Nông Văn	Tuấn	26/06/2006	Nam	Tày	Vai Cây, Bản Ngoại, Đại Từ, Thái Nguyên	
114	Phuong Văn	Tuấn	02/01/2006	Nam	Cao Lan	Bảo Trang, Sơn Phú, Định Hóa, Thái Nguyên	
115	Hoàng Anh	Tuấn	30/10/2006	Nam	Tày	Quy Kỳ, Định Hóa, Thái Nguyên	
116	Dương Thanh	Tùng	13/08/2006	Nam	Kinh	Định Cư 1, TT Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
117	Ma Văn	Tuyên	03/05/2006	Nam	Tày	Tân Thịnh, Định Hóa, Thái Nguyên	
118	Lộc Thanh	Việt	29/03/2005	Nam	Tày	Điểm Mắc, Định Hóa, Thái Nguyên	
119	Đỗ Thành	Vinh	28/02/2003	Nam	Kinh	Bảo Lý, Phú Bình, Thái Nguyên	
120	Đình Quang	Vinh	03/03/2006	Nam	Tày	Tổ 10, Chùa Hang, TP Thái Nguyên	
121	Vi Đức	Vinh	28/03/2006	Nam	Nùng	Lâm Sơn, Chi Lăng, Lạng Sơn	
122	Ma Long	Vũ	17/11/2005	Nam	Tày	Tân Dương, Định Hóa, Thái Nguyên	
123	Ngô Minh	Vũ	20/01/2006	Nam	Kinh	Thường Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang	

Ấn định danh sách: 123 thí sinh ./.

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2024
NGÀNH TỰ ĐỘNG HÓA CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 918/QĐ-CDKTKT-TS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật)

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Lê Tuấn	Anh	16/09/2006	Nam	Kinh	Thành Công , Phổ Yên, Thái Nguyên	
2	Dương Văn	Biên	24/07/1990	Nam	Kinh	Xuân Phương, Phú Bình, Thái Nguyên	
3	Bùi Văn	Bình	23/12/1998	Nam	Mường	Tây Phong, Cao Phong, Hòa Bình	
4	Bùi Văn	Bình	23/12/1998	Nam	Mường	Tây Phong, Cao Phong, Hòa Bình	
5	Lý Thị	Chúc	05/01/1997	Nữ	Dao	Quảng Vinh, Sầm Sơn, Thanh Hóa	
6	Phan Trọng	Chung	26/03/1997	Nam	Kinh	Hồng Lộc, Lộc Hà, Hà Tĩnh	
7	Vũ Hữu	Công	15/11/1996	Nam	Tày	Thái Long, Tuyên Quang, Tuyên Quang	
8	Hoàng Văn	Cường	23/11/2004	Nam	Tày	Quy Kỳ, Định Hóa, Thái Nguyên	
9	Trần Quang	Cường	12/07/2006	Nam	Kinh	Thành Công , Phổ Yên, Thái Nguyên	
10	Trần Tiến	Đặng	11/07/2006	Nam	Kinh	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	
11	Hoàng Tiến	Đạt	19/04/2006	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
12	Nguyễn Văn	Đạt	18/06/2000	Nam	Kinh	Tân Hưng, Sóc Sơn, Hà Nội	
13	Ma Đình	Diễn	21/01/2005	Nam	Tày	Điềm Mặc, Định Hóa, Thái Nguyên	
14	Long Văn	Dũng	26/10/2003	Nam	Nùng	Hòa Bình, Hữu Lũng, Lạng Sơn	
15	Đào Văn	Dũng	15/11/1994	Nam	Kinh	Hợp Thịnh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
16	Mai Ngọc	Dũng	29/04/1995	Nam	Kinh	Bến Sung, Như Thanh, Thanh Hóa	
17	Nguyễn Bá	Giang	20/02/1996	Nam	Kinh	Nam Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	
18	Nguyễn Thanh	Hải	18/12/2006	Nam	Kinh	Điềm Mặc, Định Hóa, Thái Nguyên	
19	Nguyễn Văn	Hậu	21/08/2002	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	
20	Lương Đình	Hiện	25/10/2003	Nam	Tày	Đồng Ý, Bắc Sơn, Lạng Sơn	
21	Nguyễn Minh	Hoàng	20/09/2000	Nam	Kinh	Ba Hàng, Phổ yên, Thái Nguyên	
22	Hà Hữu	Hoàng	07/03/2004	Nam	Kinh	Quang Yên, Sông Lô, Vĩnh Phúc	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
23	Nguyễn Mạnh	Hùng	07/07/2003	Nam	Kinh	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
24	Hoàng Văn	Hùng	05/06/2003	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
25	Dương Văn	Hùng	18/01/2006	Nam	Kinh	Úc Kỳ, Phú Bình, Thái Nguyên	
26	Triệu Quốc	Hùng	02/04/2000	Nam	Dao	Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	
27	Nguyễn Ngọc	Huy	27/06/2006	Nam	Kinh	Tân Phú, Phổ Yên, Thái Nguyên	
28	Bùi Văn	Huy	05/04/1999	Nam	Mường	Chí Đạo, Lạc Sơn, Hòa Bình	
29	Nguyễn Văn	Huỳnh	08/09/1995	Nam	Kinh	Việt Long, Sóc Sơn, Hà Nội	
30	Đỗ Văn	Khải	08/06/2006	Nam	Sán Dìu	Phúc Xuân, Phổ Yên, Thái Nguyên	
31	Trần Văn	Kiên	30/12/2006	Nam	Sán Chỉ	Điềm Mặc, Định Hóa, Thái Nguyên	
32	Dương Tuấn	Kiệt	23/01/2006	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
33	Lý Quỳnh	Linh	08/11/2006	Nam	San Chí	Tân Thịnh, Định Hóa, Thái Nguyên	
34	Nông Thị Ngọc	Linh	24/09/2005	Nữ	Tày	Tân Thịnh, Tp. Thái Nguyên, Thái Nguyên	
35	Dương Nhật	Long	05/05/2006	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
36	Dương Văn	Long	04/03/2006	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
37	Nguyễn Đức	Long	14/11/2000	Nam	Tày	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
38	Nguyễn Thành	Long	18/12/2002	Nam	Nùng	Tràng Xá, Võ Nhai, Thái Nguyên	
39	Ma Ngọc	Lũy	06/04/2006	Nam	Tày	Vũ Chấn, Võ Nhai, Thái Nguyên	
40	Phạm Quang	Mạnh	25/02/2006	Nam	Kinh	Quang Trung, TP Thái Nguyên	
41	Bùi Hùng	Mạnh	06/11/2005	Nam	Mường	Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình	
42	Hà Việt	Minh	08/06/2006	Nam	Kinh	Hoàng Thanh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
43	Nguyễn Hoài	Nam	26/08/2006	Nam	Sán Dìu	Bình Sơn, Sông Công, Thái Nguyên	
44	Đào Hoài	Nam	12/06/2006	Nam	Kinh	Điềm Mặc, Định Hóa, Thái Nguyên	
45	Nguyễn Hà	Nam	18/09/2006	Nam	Tày	TDP Trung tâm, Định Hóa, Thái Nguyên	
46	Lục Minh	Nguyên	01/01/2006	Nam	Sán Dìu	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	
47	Trần Đình	Năm	02/12/1995	Nam	Kinh	Thuận Sơn, Đô Lương, Nghệ An	
48	Nguyễn Văn	Nam	02/03/2002	Nam	Kinh	Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	
49	Lê Huy	Ngô	29/04/2002	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
50	Ngô Văn	Phúc	14/11/2005	Nam	Kinh	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
51	Chu Hoàng	Phúc	25/09/2006	Nam	Sán Dìu	Thanh Hải, Lục Ngạn, Bắc Giang	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
52	Lưu Văn	Phúc	13/07/2005	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	
53	Nguyễn Văn	Phụng	22/04/1995	Nam	Kinh	Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	
54	Lâm Bình	Phước	01/06/2006	Nam	Sán Diu	Minh Đức, Phở Yên, Thái Nguyên	
55	Hoàng Xuân	Phương	14/02/2000	Nam	Tày	Cầm Nhân, Yên Bình, Yên Bái	
56	Đặng Hải	Quân	18/12/2004	Nam	Kinh	Hương Sơn, Thái Nguyên	
57	Nông Văn	Quân	02/10/2006	Nam	Nùng	Yên Trạch, Phú Lương, Thái Nguyên	
58	Dương Văn	Quân	11/11/2005	Nam	Kinh	Thành Công, Phở Yên, Thái Nguyên	
59	Phùng Hồng	Quân	12/12/1998	Nam	Kinh	Hồng Lạc, Sơn Dương, Tuyên Quang	
60	Hoàng Hào	Quang	23/07/1996	Nam	Kinh	Ngọc Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
61	Phùng Đình	Quang	28/09/1997	Nam	Kinh	Phú Sơn, Ba Vì, Hà Nội	
62	Nguyễn Đức	Tài	21/04/2005	Nam	Kinh	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
63	Dương Văn	Tám	06/03/2006	Nam	Kinh	Úc Kỳ, Phú Bình, Thái Nguyên	
64	Đoàn Văn	Thái	05/10/1997	Nam	Kinh	Hải Lý, Hải Hậu, Nam Định	
65	Nguyễn Trọng	Thành	22/12/1991	Nam	Kinh	Công Chính, Nông Công, Thanh Hóa	
66	Trần Thị Thu	Thảo	12/08/1995	Nữ	Kinh	Đắc Sơn, Phở Yên, Thái Nguyên	
67	Lường Anh	Thiên	26/07/2001	Nam	Tày	Điêm Mặc, Định Hóa, Thái Nguyên	
68	Bùi Đoàn	Thiệt	08/03/2004	Nam	Kinh	Châu Sơn, Sông Công, Thái Nguyên	
69	Vĩ Gia	Thụ	20/11/2006	Nam	Nùng	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
70	Lý Thị	Thương	01/10/1999	Nữ	Dao	Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	
71	Hoàng Văn	Thường	23/10/2003	Nam	Nùng	Đồng Ý, Bắc Sơn, Lạng Sơn	
72	Lê Huy	Toàn	10/08/1996	Nam	Sán diu	Cổ Lũng, Phú Lương, Thái Nguyên	
73	Đàm Văn	Tôn	01/02/2006	Nam	Cao Lan	Đèo Gia, Lục Ngạn, Bắc Giang	
74	Nguyễn Thị Thùy	Trang	01/04/2000	Nữ	Kinh	Đồng Tiến, Phở Yên, Thái Nguyên	
75	Nguyễn Thị Kiều	Trang	25/03/2002	Nữ	Kinh	Bảo Lý, Phú Bình, Thái Nguyên	
76	Lã Anh	Trung	22/12/2006	Nam	Kinh	Bình Sơn, Sông Công, Thái Nguyên	
77	Nguyễn Khắc	Trung	15/08/1999	Nam	Kinh	Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
78	Trần Quốc	Trung	26/06/2002	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	
79	Vũ Mạnh	Trường	10/03/2001	Nam	Sán Diu	Cát Nê, Đại Từ, Thái Nguyên	
80	Nguyễn Văn	Trường	05/08/2006	Nam	Kinh	Tân Phú, Phở Yên, Thái Nguyên	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
81	Tạ Quang	Tú	19/11/1993	Nam	Kinh	Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội	
82	Lương Quốc	Tuấn	05/06/2002	Nam	Tày	Tân Tác, Văn Lãng, Lạng Sơn	
83	Đoàn Duy	Tùng	20/05/1998	Nam	Kinh	Lục Ba, Đại Từ, Thái Nguyên	
84	Trần Thanh	Tùng	27/08/1997	Nam	Kinh	Thắng Lợi, Sông Công, Thái Nguyên	
85	Hoàng Tuấn	Vinh	22/10/2006	Nam	Sán Dìu	Phấn Mễ, Phú Lương, Thái Nguyên	
86	Triệu Văn	Vinh	20/01/1998	Nam	Dao	Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
87	Nguyễn Tuấn	Vũ	24/02/2000	Nam	Kinh	Nhân Bình, Lý Nhân, Hà Nam	
88	Vương Xuân	Vũ	01/11/2004	Nam	Kinh	Tân Hưng, Sóc Sơn, Hà Nội	

Ấn định danh sách: 88 thí sinh ./.

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2024
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

(Kèm theo Quyết định số: 918/QĐ-CDKTKT-TS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật)

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Nguyễn Phi	Anh	07/06/2006	Nam	Kinh	Đồng Tân, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
2	Đặng Phương	Anh	07/05/2006	Nam	Kinh	Quỳnh Hồng, Quỳnh Phụ, Thái Bình	
3	Hà Tuấn	Anh	01/06/2006	Nam	Kinh	Nguyễn Hậu, Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
4	Nguyễn Quỳnh	Anh	25/09/2006	Nữ	Kinh	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
5	Nguyễn Tuấn	Anh	09/06/2006	Nam	Kinh	Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên	
6	Lộc Thị Ngọc	Ánh	02/8/2006	Nữ	Tày	Tân Hòa - Phú Bình - Thái Nguyên	
7	Trần Ngọc	Ánh	08/12/2001	Nữ	Kinh	Lục Ba, Đại Từ, Thái Nguyên	
8	Trần Thị Ngọc	Ánh	25/04/2001	Nữ	Kinh	Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
9	Nguyễn Văn	Anh	07/08/1997	Nam	Kinh	Ngọc Châu, Tân Yên, Bắc Giang	
10	Kiều Xuân	Bắc	24/02/2006	Nam	Kinh	Thanh Ninh, Phú Bình, Thái Nguyên	
11	Nguyễn Văn	Bắc	02/12/2002	Nam	Kinh	Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên	
12	Tòng Thị	Biên	12/09/2002	Nữ	Thái	Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
13	Lăng Thị	Chăm	16/04/2006	Nữ	Nùng	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
14	Dương Thảo	Chi	27/07/2006	Nữ	Kinh	Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
15	Nguyễn Quang	Chiến	06/11/2006	Nam	Tày	Động Đạt, Phú Lương, Thái Nguyên	
16	Bùi Ngọc	Chung	09/11/2006	Nam	Mường	Phòng Khánh, Cẩm Thành, Cẩm Thủy, Thanh Hóa	
17	Nguyễn Bảo	Chung	23/09/2006	Nam	Kinh	Nhã Lộng, Phú Bình, Thái Nguyên	
18	Lê Văn	Chương	20/12/2006	Nam	Sán Dìu	Thống Nhất, An Khánh,, Đại Từ, Thái Nguyên	
19	Hứa Văn	Chuyên	29/05/2004	Nam	Nùng	La Bằng, Đại Từ, Thái Nguyên	
20	Hoàng Đức	Công	12/01/2006	Nam	Tày	Yên Định, Sơn Động, Bắc Giang	
21	Phan Thành	Công	17/02/2006	Nam	Nùng	Trần Phú, Na Rì, Bắc Kạn	
22	Nguyễn Huy	Cường	29/06/2003	Nam	Tày	Phú Thượng, Võ Nhai, Thái Nguyên	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
23	Vũ Văn	Cường	27/09/2006	Nam	Kinh	Vô Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên	
24	Phùng Mạnh	Cường	06/03/2005	Nam	Tày	Kim Phượng, Định Hóa, Thái Nguyên	
25	Nguyễn Tiến	Cường	13/01/2003	Nam	Kinh	Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
26	Lê Công	Đại	04/10/2006	Nam	Kinh	Thành Công, Phở Yên, Thái Nguyên	
27	Nguyễn Văn	Đại	01/05/1997	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh	
28	Nguyễn Hải	Đăng	16/03/2006	Nam	Tày	Điềm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	
29	Dương Thành	Danh	03/12/2006	Nam	Kinh	Điềm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	
30	Bùi Ngọc	Đạt	05/02/2005	Nam	Kinh	Lương Phú, Phú Bình, Thái Nguyên	
31	Tạ Thành	Đạt	07/11/2005	Nam	Kinh	Bãi Bông, Phở Yên, Thái Nguyên	
32	Dương Ngô	Đạt	14/03/2006	Nam	Kinh	Hoàng Thanh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
33	Hoàng Văn	Đạt	27/11/2006	Nam	Tày	Nhân Lý, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	
34	Hoàng Mạnh	Diệp	13/01/2005	Nam	Tày	Minh Tiến, Đại Từ, Thái Nguyên	
35	Nguyễn Văn	Diệp	03/08/2006	Nam	Kinh	Hoàng Thanh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
36	Lưu Văn	Định	07/01/2006	Nam	Kinh	Úc Kỳ, Phú Bình, Thái Nguyên	
37	Lưu Sỹ	Định	08/04/1997	Nam	Kinh	Văn Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	
38	Nguyễn Văn	Đoàn	16/09/2000	Nam	Kinh	Đông Cao, Phở Yên, Thái Nguyên	
39	Lưu Kim	Dự	14/04/2005	Nam	Sán Diu	Phúc Thuận, Phở Yên, Thái Nguyên	
40	Nguyễn Văn	Duẩn	22/05/1999	Nam	Kinh	Đồng Tân, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
41	Nguyễn Hữu	Đức	14/08/2006	Nam	Kinh	Phúc Thuận, Phở Yên, Thái Nguyên	
42	Nguyễn Bá	Đức	18/12/2003	Nam	Kinh	Thuần Pháp, Phú Bình, Thái Nguyên	
43	Mai Văn	Dũng	15/07/2006	Nam	Sán Diu	Nam Hòa, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
44	Nguyễn Văn	Dũng	13/05/2006	Nam	Kinh	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
45	Trần Anh	Dũng	27/10/2006	Nam	Kinh	Châu Sơn, Quỳnh Phụ, Thái Bình	
46	Ma Anh	Dũng	26/08/2001	Nam	Tày	Thỏ Bình, Lâm Bình, Tuyên Quang	
47	Trần Văn	Dương	24/07/2006	Nam	Cao Lan	Sơn Phú, Định Hóa, Thái Nguyên	
48	Nguyễn Văn	Dương	24/02/2006	Nam	Kinh	Nam Tiến, Phở Yên, Thái Nguyên	
49	Đình Trường	Dương	07/10/2006	Nam	Kinh	Huống Thượng, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
50	Nguyễn Lê Hoàng	Dương	24/10/2005	Nam	Kinh	Vạn Phái, Phở Yên, Thái Nguyên	
51	Trịnh Văn	Dương	15/04/2002	Nam	Kinh	Đại Hóa, Tân Yên, Bắc Giang	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
52	Hoàng Công Minh	Dương	20/10/2006	Nam	Kinh	Đắc Sơn, Phổ Yên, Thái Nguyên	
53	Chu Quang	Dương	10/09/2006	Nam	Tày	TT Đồng Tâm, Chợ Mới, Bắc Kạn	
54	Triệu Khánh	Duy	20/07/2005	Nam	Nùng	Xã Y Tịch, Huyện Chi Lăng, Lạng Sơn	
55	Nguyễn Đức	Duy	05/02/2005	Nam	Kinh	Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
56	Trương Văn	Duy	26/12/2006	Nam	Sán Diu	Mĩnh Đức, Phổ Yên, Thái Nguyên	
57	Nguyễn Quang	Duy	17/05/2006	Nam	Kinh	Nam Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên	
58	Tạ Văn	Giang	29/09/2006	Nam	Kinh	Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
59	Nguyễn Trường	Giang	31/03/2006	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
60	Nguyễn Trường	Giang	21/10/2005	Nam	Tày	Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang	
61	Nguyễn Văn	Hà	15/11/1995	Nam	Mường	Mỹ Lung, Yên Lập, Phú Thọ	
62	Nguyễn Ngọc	Hải	07/12/2006	Nam	Kinh	Tiên Hội, Đại Từ, Thái Nguyên	
63	Đào Tiến	Hải	01/08/2000	Nam	Tày	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
64	Lý Văn	Hải	01/03/1996	Nam	Nùng	Thiện Tân, Hữu Lũng, Lạng Sơn	
65	Ma Đình	Hậu	23/05/2006	Nam	Tày	Điềm Mặc, Định Hóa, Thái Nguyên	
66	Hà Minh	Hiển	24/10/2006	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
67	Dương Tuấn	Hiệp	03/09/2002	Nam	Kinh	Hợp Thành, Sơn Dương, Tuyên Quang	
68	Nguyễn Long	Hiệp	10/09/2004	Nam	Nùng	Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	
69	Hoàng Đình	Hiệp	18/11/2003	Nam	Tày	Hung Vũ, Bắc Sơn, Lạng Sơn	
70	Trần Văn	Hiệp	24/03/1999	Nam	Kinh	Quyết Thắng, Sơn Dương, Tuyên Quang	
71	Đỗ Minh	Hiếu	20/01/2006	Nam	Sán Diu	An Khánh, Đại Từ, Thái Nguyên	
72	Trần Văn	Hiếu	08/07/2006	Nam	Tày	Bản Ngoại, Đại Từ, Thái Nguyên	
73	Triệu Văn	Hiếu	12/02/2005	Nam	Dao	Tràng Xá, Võ Nhai, Thái Nguyên	
74	Hoàng Văn	Hiếu	20/10/2006	Nam	Nùng	Tân Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
75	Bùi Trí	Hiếu	18/11/2006	Nam	Kinh	Yên Lãng, Đại Từ, Thái Nguyên	
76	Nguyễn Trung	Hiếu	14/07/1995	Nam	Kinh	Hà Bình, Hà Trung, Thanh Hóa	
77	Quan Trung	Hiếu	04/08/2000	Nam	Tày	Tân Mỹ, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	
78	Nguyễn Huy	Hoàng	11/01/2006	Nam	Kinh	Đồng Tiến, Phổ yên, Thái Nguyên	
79	Nông Văn	Hoàng	15/10/2006	Nam	Tày	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
80	Nguyễn Việt	Hoàng	19/12/2006	Nam	Kinh	TT Đu, Phú Lương, Thái Nguyên	



STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
81	Dương Nhật	Hoàng	25/08/2004	Nam	Kinh	Tích Lương, TP Thái Nguyên	
82	Nguyễn Anh	Hoàng	11/11/2006	Nam	Kinh	Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
83	Nguyễn Duy	Hoàng	15/09/2005	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
84	Nguyễn Hiếu	Hoàng	19/03/2005	Nam	Sán chí	Phú Đô, Phú Lương, Thái Nguyên	
85	Chu Tuấn	Hoàng	04/11/1993	Nam	Sán diu	Bình Sơn, Sông Công, Thái Nguyên	
86	Đỗ Văn	Hoàng	18/06/1995	Nam	Kinh	Hồ Sơn, Tam Đảo, Vĩnh Phúc	
87	Lưu Văn	Huân	06/04/2006	Nam	Sán Diu	An Khánh, Đại Từ, Thái Nguyên	
88	Nguyễn Xuân	Hùng	27/06/2006	Nam	Kinh	Điểm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	
89	Đào Minh	Hùng	17/11/2006	Nam	Kinh	Tân Đức, Phú Bình, Thái Nguyên	
90	Hoàng Thanh	Hùng	14/08/2000	Nam	Sán chí	Yên Ninh, Phú Lương, Thái Nguyên	
91	Ma Khánh	Hưng	06/09/2006	Nam	Tày	Bình Thành, Định Hóa, Thái Nguyên	
92	Nguyễn Tiến	Hưng	19/10/2006	Nam	Kinh	Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
93	Mạch Thị Hiền	Hương	01/06/2000	Nữ	Sán diu	Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên	
94	Nguyễn Đình	Hưởng	15/12/2006	Nam	Nùng	Yên Lạc, Phú Lương, Thái Nguyên	
95	Ma Khắc	Hữu	04/08/2006	Nam	Tày	Bình Yên, Định Hóa, Thái Nguyên	
96	Trần Quang	Huy	28/09/2006	Nam	Kinh	Việt Lập, Tân Yên, Bắc Giang	
97	Tạ Quang	Huy	28/08/2003	Nam	Kinh	Hợp Thịnh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
98	Trần Quốc	Huy	30/05/2005	Nam	Sán Chí	TT Du, Phú Lương, Thái Nguyên	
99	Đặng Dương	Huy	06/11/2006	Nam	Tày	Như Cổ, Chợ Mới, Bắc Kạn	
100	Nguyễn Văn	Huy	06/08/1995	Nam	Kinh	Tân Hương, Phổ Yên, Thái Nguyên	
101	Lê Văn	Huy	11/02/1996	Nam	Kinh	Đại Phạm, Hạ Hòa, Phú Thọ	
102	Hoàng Quốc	Huy	13/06/2004	Nam	Kinh	Khôi Kỳ, Đại Từ, Thái Nguyên	
103	Vi Văn	Khải	09/03/2006	Nam	Tày	La Bằng, Đại Từ, Thái Nguyên	
104	Lê Văn	Khánh	27/06/1996	Nam	Kinh	Tân Thái, Đại Từ, Thái Nguyên	
105	Trần Văn	Khiêm	12/06/2006	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
106	Hoàng Minh	Khiêm	02/05/1997	Nam	Kinh	Yên Kiện, Đoan Hùng, Phú Thọ	
107	Hà Đức	Khôi	09/11/2006	Nam	Tày	Thanh Vận, Chợ Mới, Bắc Kạn	
108	Dương Đình	Kiên	13/03/2004	Nam	Cao Lan	La Hiên, Võ Nhai, Thái Nguyên	
109	Dương Chí	Kiên	09/12/2006	Nam	Sán Diu	Minh Lập, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
110	Nguyễn Hương	Lan	05/02/2006	Nữ	Nùng	Tân Hòa - Phú Bình - Thái Nguyên	
111	Quách Hoài	Linh	09/02/2005	Nam	Sán Chí	Phấn Mễ, Phú Lương, Thái Nguyên	
112	Mai Từ	Linh	01/01/1996	Nam	Kinh	Cù Vân, Đại Từ, Thái Nguyên	
113	Vương Thùy	Linh	21/06/1999	Nữ	Nùng	Hòa Thắng, Hữu Lũng, Lạng Sơn	
114	Trần Văn	Lợi	11/11/2006	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
115	Nguyễn Thành	Long	15/11/2006	Nam	Kinh	Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
116	Vũ Văn	Long	20/08/2005	Nam	Kinh	Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang	
117	Trần Quang	Long	15/05/2006	Nam	Kinh	Bình Thuận, Đại Từ, Thái Nguyên	
118	Lê Quang	Long	26/05/2006	Nam	Kinh	TT Đồng Tâm, Chợ Mới, Bắc Kạn	
119	Ma Thị	Lụa	19/02/2005	Nữ	Tày	Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	
120	Ngô Thế	Luân	28/10/2006	Nam	Kinh	Lương Phú, Phú Bình, Thái Nguyên	
121	Nguyễn Văn	Lực	24/02/2006	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
122	Bùi Tị	Lương	12/09/2003	Nữ	Kinh	Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	
123	Ngô Thị	Ly	10/01/1997	Nữ	Kinh	Ký Phú, Đại Từ, Thái Nguyên	
124	Phạm Văn	Mạnh	05/01/2006	Nam	Kinh	Thành Công, Phở Yên, Thái Nguyên	
125	Dương Văn	Minh	23/03/2006	Nam	Kinh	Úc Kỳ, Phú Bình, Thái Nguyên	
126	Nguyễn Công	Minh	19/05/2005	Nam	Tày	Tân Khánh, Phú Bình, Thái Nguyên	
127	Đặng Văn	Môn	12/5/2004	Nam	Sán Chí	Hưng Đạo, Bảo Lạc, Cao Bằng	
128	Nguyễn Văn	Nam	11/07/2000	Nam	Dao	Thái Sơn, Hàm Yên, Tuyên Quang	
129	Nguyễn Văn	Nam	27/03/2005	Nam	Kinh	Duyên Hải, Hưng Hà, Thái Bình	
130	Dương Văn	Nghĩa	21/10/2006	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
131	Nguyễn Văn	Ngọc	10/09/2003	Nam	Kinh	Đông Cao, Phở Yên, Thái Nguyên	
132	Hoàng Mạnh	Nguyên	28/12/2005	Nam	Kinh	Đông Cao, Phở Yên, Thái Nguyên	
133	Nguyễn Văn	Nhân	15/04/2002	Nam	Kinh	Tân Đức, Phú Bình, Thái Nguyên	
134	Liễu Thị Hoài	Nhấn	17/05/2005	Nữ	Nùng	Hồng Phong, Bình Gia, Lạng Sơn	
135	Nịnh Đức	Nhật	25/02/2006	Nam	Sán Chí	Sơn Phú, Định Hóa, Thái Nguyên	
136	Lý Quang	Phong	14/12/2004	Nam	Cao Lan	Sơn Phú, Định Hóa, Thái Nguyên	
137	Phạm Quang	Phúc	14/12/2005	Nam	Kinh	Thuận Thành, Phở Yên, Thái Nguyên	
138	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/08/2001	Nữ	Kinh	Liên Minh, Võ Nhai, Thái Nguyên	



STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
139	Nguyễn Thị Thanh	Phương	20/01/2004	Nữ	Kinh	Thanh Vân, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
140	Trần Anh	Quân	11/10/2006	Nam	Kinh	Tân Hương, Phổ Yên, Thái Nguyên	
141	Lăng Văn	Quân	22/11/2006	Nam	Nùng	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
142	Lã Văn	Quân	20/06/2006	Nam	Nùng	Phú Lạc, Đại Từ, Thái Nguyên	
143	Hoàng Đình	Quân	08/08/1998	Nam	Kinh	Gia Lộc, Gia Lộc, Hải Dương	
144	Hà Văn	Quân	08/01/1996	Nam	Kinh	Hợp Nhất, Đoàn Hùng, Phú Thọ	
145	Dương Ngọc	Quang	16/10/2006	Nam	Kinh	Bảo Lý, Phú Bình, Thái Nguyên	
146	Nguyễn Thanh	Quang	25/09/1998	Nam	Kinh	Nam Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	
147	Đồng Văn	Quang	03/07/2003	Nam	Kinh	Tân Hương, Phổ Yên, Thái Nguyên	
148	Nguyễn Văn	Quý	27/03/2005	Nam	Kinh	Đồng Tân, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
149	Hứa Văn	Quý	13/07/1995	Nam	Tày	Bộc Nhiêu, Định Hóa, Thái Nguyên	
150	Hoàng Thị	Quý	20/02/1999	Nữ	Cao lan	Đồng Thọ, Sơn Dương, Tuyên Quang	
151	Liều Văn	Quyết	08/02/2006	Nam	Nùng	Tân Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
152	Trần Văn	Quyết	31/07/2004	Nam	Kinh	Tân Phú, Phổ Yên, Thái Nguyên	
153	Dương Thị Như	Quỳnh	14/10/2006	Nữ	Kinh	Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
154	Đỗ Thị Hồng	Sen	06/10/2005	Nữ	Tày	Phúc Ứng, Sơn Dương, Tuyên Quang	
155	Nguyễn Văn	Sinh	17/9/2006	Nam	Nùng	Xóm Ngò - Tân Hòa - Phú Bình - Thái Nguyên	
156	Hoàng Ngọc	Son	04/11/2005	Nam	Tày	TT Nông Trường, Đình Lập, Lạng Sơn	
157	Hà Văn	Tài	21/12/1999	Nam	Tày	Huyền Tụng, TP Bắc Kạn	
158	Lương Phú	Tài	23/01/2006	Nam	Kinh	Sơn Phú, Định Hóa, Thái Nguyên	
159	Hoàng Trung	Tâm	17/12/2004	Nam	Nùng	Tân Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
160	Đinh Trọng	Tấn	01/05/2006	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
161	Dương Văn	Thạch	13/12/2006	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
162	Lê Danh	Thái	22/03/2006	Nam	Kinh	Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
163	Dương Đức	Thắng	14/01/2006	Nam	Nùng	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
164	Phạm Xuân	Thắng	19/11/2006	Nam	Kinh	Hợp Thịnh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
165	Nguyễn Văn	Thắng	15/08/2006	Nam	Kinh	Quang Châu, Việt Yên, Bắc Giang	
166	Nguyễn Đình	Thành	06/02/2000	Nam	Kinh	Điềm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	
167	Nguyễn Đức	Thành	15/08/2006	Nam	Kinh	Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
168	Lương Duy	Thành	20/06/2001	Nam	Kinh	Tân Hưng, Sóc Sơn, Hà Nội	
169	Trần Văn	Thanh	16/05/1998	Nam	Kinh	Trung Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên	
170	Ngô Văn	Thao	23/08/2006	Nam	Kinh	Điềm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	
171	Tạ Văn	Thảo	26/04/2006	Nam	Kinh	Điềm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	
172	Dương Văn	Thảo	13/02/2005	Nam	Kinh	Hồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên	
173	Nguyễn Văn	Thảo	09/01/2006	Nam	Kinh	Điềm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	
174	Trần Thanh	Thiên	24/09/2006	Nam	Kinh	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
175	Đỗ Chí	Thiện	06/09/2005	Nam	Kinh	Hợp Lý, Lý Nhân, Hà Nam	
176	Bùi Mai	Thu	09/09/2006	Nữ	Kinh	Tân Thành, TP Thái Nguyên	
177	Đặng Đức	Thức	09/11/2004	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi, Thường Tín, Hà Nội	
178	Nguyễn Tân	Tiến	07/01/2002	Nam	Kinh	Phúc Hà, Tp Thái Nguyên	
179	Lê Minh	Tiến	16/07/2005	Nam	Kinh	Đức Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
180	Bùi Thị	Tinh	20/09/1999	Nữ	Mường	Tân Mỹ, Lạc Sơn, Hòa Bình	
181	Nguyễn Văn	Toàn	15/08/2006	Nam	Kinh	Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
182	Nguyễn Anh	Toàn	13/08/2006	Nam	Sán Dìu	Mình Đức, Phổ Yên, Thái Nguyên	
183	Nguyễn Đức	Toàn	24/06/2005	Nam	Kinh	Tiên Hội, Đại Từ, Thái Nguyên	
184	Trần Văn	Toàn	17/05/2004	Nam	Kinh	Tân Phú, Phổ Yên, Thái Nguyên	
185	Vũ Đình	Toàn	27/3/2006	Nam	Kinh	Ninh Hương 2, Thanh Ninh, Phú Bình, Thái Nguyên	
186	Trần Minh	Toàn	02/09/2006	Nam	Kinh	Mình Đức, Phổ Yên, Thái Nguyên	
187	Nguyễn Văn	Toàn	17/12/2006	Nam	Kinh	Điềm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	
188	Nguyễn Quốc	Toàn	01/06/2006	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
189	Tô Lâm	Tới	06/10/2006	Nam	Kinh	Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
190	Lê Thùy	Trang	06/08/2006	Nữ	Kinh	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
191	Dương Thị Thu	Trang	22/04/2006	Nữ	Kinh	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
192	Dương Thị Huyền	Trang	22/08/2005	Nữ	Kinh	Hoàng An, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
193	Phạm Văn	Trung	07/04/2006	Nam	Nùng	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
194	Nguyễn Văn	Trung	02/11/2005	Nam	Kinh	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
195	Đỗ Quang	Trung	04/10/2000	Nam	Tày	Phú Thượng, Võ Nhai, Thái Nguyên	
196	Trần Quang	Trung	05/10/2006	Nam	Kinh	Đông Cao, Phổ Yên, Thái Nguyên	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
197	Đỗ Xuân	Trung	24/01/2004	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	
198	Nguyễn Xuân	Trường	29/11/2006	Nam	Kinh	Hồng Tiến, Phở Yên, Thái Nguyên	
199	Hoàng Văn	Từ trường	24/07/2006	Nam	Dao	Hà Hiệu, Ba Bể, Bắc Cạn	
200	Nguyễn Viết	Trường	09/09/2006	Nam	Kinh	Hồng Tiến, Phở Yên, Thái Nguyên	
201	Hà Quang	Tú	01/10/2003	Nam	Sán Dìu	Xóm 7, Phúc Hà, TP Thái Nguyên	
202	Trần Anh	Tú	26/08/2006	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phở Yên, Thái Nguyên	
203	Đoàn Ngọc	Tú	11/01/2005	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Phở Yên, Thái Nguyên	
204	Dương Văn	Tú	13/08/2006	Nam	Kinh	Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
205	Nguyễn Văn	Tú	30/01/1999	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
206	Lương Xuân	Tú	20/07/2005	Nam	Sán Chay	Khe Mo, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
207	Nguyễn Gia	Tuấn	27/09/2006	Nam	Kinh	Lương Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
208	Dương Anh	Tuấn	09/12/2006	Nam	Kinh	Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
209	Ma Tử	Tuấn	24/09/2006	Nam	Tày	Sơn Phú, Định Hóa, Thái Nguyên	
210	Dương Anh	Tuấn	07/10/2006	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
211	Nịnh Văn	Tuấn	24/02/1996	Nam	Sán chỉ	Phú Đô, Phú Lương, Thái Nguyên	
212	Nguyễn Văn	Tuấn	24/09/2003	Nam	Sán chỉ	Phú Đô, Phú Lương, Thái Nguyên	
213	Hạ Thanh	Tùng	25/05/2006	Nam	Kinh	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
214	Trương Thanh	Tùng	24/02/2006	Nam	Sán Chỉ	Sơn Phú, Định Hóa, Thái Nguyên	
215	Nông Văn	Tùng	18/04/2004	Nam	Nùng	Tràng Xá, Võ Nhai, Thái Nguyên	
216	Nguyễn Thị Hồng	Vân	13/02/2005	Nữ	Kinh	Điền Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	
217	Dương Anh	Văn	25/01/2005	Nam	Kinh	Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
218	Lục Văn	Vũ	06/02/2006	Nam	Nùng	Giáo Liêm, Sơn Động, Bắc Giang	
219	Phương Long	Vũ	16/06/2006	Nam	Sán Chỉ	Yên Lạc, Phú Lương, Thái Nguyên	
220	Nguyễn Văn	Vũ	22/10/1997	Nam	Kinh	Phúc Thuận, Phở Yên, Thái Nguyên	
221	Dương Văn	Vương	08/08/2006	Nam	Kinh	Điền Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	
222	La Thị	Xoan	12/10/2002	Nữ	Tày	Võ Lao, Văn Bàn, Lào Cai	

Ấn định danh sách: 222 thí sinh ./.

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2024
NGÀNH CÔNG NGHỆ Ô TÔ

(Kèm theo Quyết định số: 918/QĐ-CĐKTKT-TS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Nguyễn Văn	An	21/08/2006	Nam	Kinh	Xuân Phương, Phú Bình, Thái Nguyên	
2	Lý Thành	An	24/09/2006	Nam	Nùng	Bản Ngoại, Đại Từ, Thái Nguyên	
3	Lê Duy	Anh	16/10/2004	Nam	Sán Dìu	Sơn Cẩm, Thái Nguyên	
4	Mưu Quốc	Anh	09/10/2006	Nam	Sán dìu	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	
5	Hồ Đình	Bảo	04/07/2006	Nam	Kinh	Quỳnh Bảng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	
6	Dương Công	Cảnh	19/01/2006	Nam	Tày	Bắc Quỳnh, Bắc Sơn, Lạng Sơn	
7	Đàm Minh	Chiến	05/03/2004	Nam	Nùng	Phú Lạc, Đại Từ, Thái Nguyên	
8	Lưu Đình	Chung	25/01/2003	Nam	Kinh	Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	
9	Biện Xuân	Cơ	10/06/1997	Nam	Kinh	Tân Hòa, Lục Ngạn, Bắc Giang	
10	Hoàng Hồng	Công	07/10/2006	Nam	Tày	Kim Phượng, Định Hóa, Thái Nguyên	
11	Triệu Quốc	Cường	10/06/2006	Nam	Dao	Khánh Nhật, Sơn Dương, Tuyên Quang	
12	Trần Mạnh	Cường	21/06/2006	Nam	Kinh	Tân Thái, Đại Từ, Thái Nguyên	
13	Dương Văn	Dầu	02/10/2005	Nam	San Chí	Bảo Linh, Định Hóa, Thái Nguyên	
14	La Thành	Đoàn	07/12/1998	Nam	Sán Chí	Phú Xuyên, Đại Từ, Thái Nguyên	
15	Hà Liên	Doanh	03/12/2006	Nam	Kinh	Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên	
16	Phan Anh	Đông	28/03/2006	Nam	Nùng	Xã Thịnh Đức, TP Thái Nguyên	
17	Trần Văn	Đông	05/10/2006	Nam	Sán dìu	Nam Hòa, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
18	Nguyễn Trung	Đức	08/11/2005	Nam	Tày	Trung Yên, Sơn Dương, Tuyên Quang	
19	Năng Văn	Đức	30/11/2006	Nam	Kinh	Hợp Thành, Sơn Dương, Tuyên Quang	
20	Đào Ngọc	Dương	03/10/2006	Nam	Kinh	Văn Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	
21	Vũ Ninh	Dương	30/10/2006	Nam	Kinh	Tân Linh, Đại Từ, Thái Nguyên	
22	Trần Tiến	Duy	07/11/2006	Nam	Kinh	Úc Kỳ, Phú Bình, Thái Nguyên	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
23	Đinh Văn	Duy	20/09/2006	Nam	Kinh	Son Cao, Gia Tường, Nho Quan, Ninh Bình	
24	Lương Trường	Giang	06/12/2006	Nam	Nùng	Tràng Xá, Võ Nhai, Thái Nguyên	
25	Lưu Linh	Giang	21/07/2006	Nam	Sán diu	Thành Công, Phở Yên, Thái Nguyên	
26	Trần Đức	Hải	04/10/2006	Nam	Kinh	Lục Ba, Đại Từ, Thái Nguyên	
27	Nguyễn Công	Hiển	01/05/2006	Nam	Tày	Lương Thượng, Na Rì, Bắc Kạn	
28	Ma Tiến	Hiệp	23/11/2006	Nam	Tày	Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	
29	Trần Bá	Hiếu	07/05/2006	Nam	Kinh	Văn Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	
30	Trần Đức	Hiếu	14/02/2006	Nam	Kinh	Phúc Thuận, Phở Yên, Thái Nguyên	
31	Tổng Xuân	Hồ	06/06/2006	Nam	Cao Lan	Đèo Gia, Lục Ngạn, Bắc Giang	
32	Hoàng Văn	Hòa	29/08/2006	Nam	Sán Diu	Thành Công, Phở Yên, Thái Nguyên	
33	Đặng Quốc	Hoàng	08/08/2006	Nam	Kinh	Đoan Bái, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
34	Dương Tuấn	Hoàng	08/02/2005	Nam	Mông	Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng	
35	Nguyễn Huy	Hoàng	22/09/2006	Nam	Kinh	Đông Cao, Phở Yên, Thái Nguyên	
36	Nguyễn Triệu Thành	Huân	08/10/2006	Nam	Dao	Minh Thanh, Sơn Dương, Tuyên Quang	
37	Phạm Đức	Hùng	12/02/2006	Nam	Kinh	Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	
38	Lữ Thế	Hưng	31/03/2005	Nam	Thái	Châu Nga, Quỳnh Châu, Nghệ An	
39	Nguyễn Văn	Hưng	10/08/2006	Nam	Kinh	Tân Khánh, Phú Bình, Thái Nguyên	
40	Âu Văn	Huy	01/11/2006	Nam	San chí	Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	
41	Nguyễn Quang	Huy	28/01/2006	Nam	Sán Diu	Phúc Xuân, TP Thái Nguyên	
42	Nguyễn Quốc	Huy	29/10/2006	Nam	Kinh	Tức Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên	
43	Hà Đức	Huy	16/09/2006	Nam	Nùng	Yên Ninh, Phú Lương, Thái Nguyên	
44	Hoàng Gia	Huy	20/12/2006	Nam	Tày	Sông Cầu, TP Bắc Kạn	
45	Từ Văn	Huy	23/04/2006	Nam	Sán Diu	Nam Hòa, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
46	Nguyễn Việt	Huỳnh	07/02/2006	Nam	Kinh	Phổ Dầu, Tiên Hội, Đại Từ, Thái Nguyên	
47	Nguyễn Ngọc	Khánh	13/11/2006	Nam	Kinh	Điềm Mặc, Định Hóa, Thái Nguyên	
48	Sầm Quốc	Khánh	03/12/2005	Nam	Tày	Kim Phụng, Định Hóa, Thái Nguyên	
49	Hoàng Trung	Kiên	30/11/2006	Nam	Kinh	Tân Hương, Phở Yên, Thái Nguyên	
50	Phạm Xuân	Kỳ	15/12/2005	Nam	San Chí	Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	
51	Nguyễn Hải	Lâm	14/02/2006	Nam	Kinh	Vô Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
52	Dương Văn	Lâm	25/01/2006	Nam	Kinh	Thượng Đình, Phú Bình, Thái Nguyên	
53	Trần Văn	Linh	16/08/2005	Nam	San Chi	Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	
54	Đàm Đức	Linh	09/12/2006	Nam	Tày	Tân Thịnh, Định Hóa, Thái Nguyên	
55	Nguyễn Công	Luật	19/08/2006	Nam	Kinh	Vô Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên	
56	Đỗ Trọng	Lượng	29/06/2006	Nam	Kinh	Bảo Cường, Định Hóa, Thái Nguyên	
57	Trần Tiến	Mạnh	14/05/2001	Nam	Kinh	Văn Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	
58	Phạm Đức	Mạnh	03/05/2006	Nam	Kinh	Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên	
59	Dương Nghĩa Ngọc	Minh	27/05/2006	Nam	Kinh	Xuân Phương, Phú Bình, Thái Nguyên	
60	Dương Văn	Nam	25/10/2005	Nam	Kinh	Úc Kỳ, Phú Bình, Thái Nguyên	
61	Lý Hải	Nam	05/10/2006	Nam	Nùng	Tràng Xá, Võ Nhai, Thái Nguyên	
62	Nông Văn	Nghĩa	27/05/2006	Nam	Dao	La Bằng, Đại Từ, Thái Nguyên	
63	Lục Văn	Nhất	6/10/2006	Nam	Cao Lan	Dân Tiến, Võ Nhai, Thái Nguyên	
64	Liều Văn	Nhất	12/09/2006	Nam	Sán Diu	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	
65	Nguyễn Hoàng	Phúc	18/03/2005	Nam	Cao Lan	Bình Thuận, Đại Từ, Thái Nguyên	
66	Phan Đăng	Phúc	29/01/2006	Nam	Kinh	Bảo Linh, Định Hóa, Thái Nguyên	
67	Hoàng Minh	Phúc	21/07/2006	Nam	Nùng	Động Đạt, Phú Lương, Thái Nguyên	
68	Đào Minh	Quân	21/06/2006	Nam	Kinh	Phú Lạc, Đại Từ, Thái Nguyên	
69	Triệu Hùng	Quang	31/01/2006	Nam	Dao	Bằng Vân, Ngân Sơn, Bắc Kạn	
70	Nguyễn Khắc	Quyền	13/11/2005	Nam	Kinh	Hoàng Thanh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
71	Tăng Ngọc	Son	17/05/2004	Nam	Kinh	Son Cẩm, Thái Nguyên	
72	Hoàng Ngọc	Son	09/05/2006	Nam	Kinh	Son Phú, Định Hóa, Thái Nguyên	
73	Nguyễn Văn	Tài	03/10/2006	Nam	Kinh	Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên	
74	Nguyễn Văn	Tâm	06/01/2006	Nam	Kinh	Cam Giá, Thái Nguyên	
75	Lục Trường	Thái	22/02/1990	Nam	Hoa	Tân Thịnh, TP Thái Nguyên	
76	Vi Quyết	Thắng	13/09/2006	Nam	Sán diu	Nam Hòa, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
77	Lưu Chí	Thành	17/09/2006	Nam	Sán Diu	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	
78	Chu Huy	Thành	06/10/2006	Nam	Tày	Bằng Lũng, Chợ Đồn, Bắc Kạn	
79	Dương Anh	Thế	12/03/2006	Nam	Dao	Khánh Nhật, Sơn Dương, Tuyên Quang	
80	Nguyễn Cao	Thiên	19/08/2004	Nam	Tày	Tổ 10, Sông Cầu, TP Bắc Kạn, Bắc Kạn	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
81	Hoàng Đức	Thiện	28/09/2005	Nam	Nùng	Dân Chủ, Hòa An, Cao Bằng	
82	Hoàng Hiếu	Thuận	07/03/2006	Nam	Kinh	Bình Thuận, Đại Từ, Thái Nguyên	
83	Lý Văn	Tình	06/06/2003	Nam	Sán Dìu	Nam Hòa, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
84	Vàng Mí	Tòa	18/09/2006	Nam	Mông	Hữu Vinh, Yên Minh, Hà Giang	
85	Nguyễn Mạnh	Toàn	27/07/2004	Nam	Kinh	Hòa Bình, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
86	Ma Xuân	Toàn	30/06/2006	Nam	Tày	Tân Dương, Định Hóa, Thái Nguyên	
87	Nguyễn Hữu	Toàn	13/10/2006	Nam	Kinh	Bản Ngoại, Đại Từ, Thái Nguyên	
88	Phạm Văn	Toàn	31/01/2003	Nam	Kinh	Cát Nê, Đại Từ, Thái Nguyên	
89	Ma Công	Tối	05/05/2003	Nam	Tày	Phượng Tiến, Định Hóa, Thái Nguyên	
90	Đỗ Đình	Tối	06/06/2004	Nam	Kinh	Phú Lạc, Đại Từ, Thái Nguyên	
91	Trần Trung	Trọng	08/09/2006	Nam	Tày	Phúc Chu, Định Hóa, Thái Nguyên	
92	Lục Văn	Trung	19/06/2006	Nam	Sán dìu	Nam Hòa, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
93	Dương Anh	Tú	02/01/2006	Nam	Kinh	Mỹ Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	
94	Nguyễn Đình	Tú	30/07/2005	Nam	Kinh	Trung Lương, Định Hóa, Thái Nguyên	
95	Tạ Văn	Tú	07/04/2006	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
96	Hoàng Trọng	Tuân	02/03/2005	Nam	Tày	Kim Phượng, Định Hóa, Thái Nguyên	
97	Đinh Thanh	Tuấn	23/10/2006	Nam	Tày	Yên Trạch, Phú Lương, Thái Nguyên	
98	Phùng Thanh	Tùng	09/09/2006	Nam	Nùng	Đức Vân, Ngân Sơn, Bắc Kạn	
99	Vũ Mạnh	Tuyên	10/10/2006	Nam	Kinh	Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên	
100	Lâm Chí	Vĩ	05/11/2006	Nam	Sán Dìu	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	

Ấn định danh sách: 100 thí sinh ./.

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2024
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Kèm theo Quyết định số: 918/QĐ-CDKTKT-TS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	Triệu Việt	An	07/02/2004	Nam	Nùng	Cốc Lùng, Nam Tuấn, Hòa An, Cao Bằng	
2	Ngô Thị	An	02/11/2006	Nữ	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
3	Dương Tuấn	Anh	04/02/2006	Nam	Kinh	Quyết Thắng, Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	
4	Vì Trần Quốc	Anh	24/08/2006	Nam	Tày	Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	
5	Nguyễn Tuấn	Anh	07/08/2006	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
6	Đàm Thanh	Bằng	23/11/2005	Nam	Kinh	TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La	
7	Nguyễn Gia	Bảo	06/03/2006	Nam	Kinh	Hoàng Thanh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
8	Phạm Thanh	Bình	03/05/2006	Nam	Kinh	Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên	
9	Dương Thị	Chang	31/08/2006	Nữ	Kinh	Hồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên	
10	Viên Thị Tuyết	Chinh	22/12/2006	Nữ	Sán Dìu	Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên	
11	Nông Thế	Danh	17/10/2006	Nam	Tày	Cốc Lùng, Nam Tuấn, Hòa An, Cao Bằng	
12	Hứa Bích	Đào	11/02/2006	Nữ	Nùng	Nhất Hòa, Bắc Sơn, Lạng Sơn	
13	Ngô Thượng	Đoàn	29/9/2006	Nam	Kinh	Tân Cương, Thái Nguyên	
14	Dương Công	Đức	23/12/2006	Nam	Tày	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	
15	Đào Anh	Đức	20/12/2006	Nùng	Kinh	Cao Tráng, Phúc Xuân, Thái Nguyên	
16	Bùi Anh	Đức	16/09/2006	Nam	Kinh	Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên	
17	Phạm Văn	Đức	13/07/2005	Nam	Kinh	Khôi Kỳ, Đại Từ, Thái Nguyên	
18	Linh Quốc	Dũng	21/01/2006	Nam	Nùng	Tri Lễ, Văn Quan, Lạng Sơn	
19	Nông Đức	Được	29/03/2006	Nam	Nùng	Hòa Sơn, Hữu Lũng, Lạng Sơn	
20	Trần Văn	Dương	14/11/2004	Nam	Kinh	Thuận Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên	
21	Nguyễn Tiến	Dương	11/4/2005	Nam	Kinh	Lương Trình, Lương Phú, Phú Bình, Thái Nguyên	
22	Lê Xuân	Dương	24/02/2003	Nam	Kinh	Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
23	Vũ Thùy	Dương	16/01/2006	Nữ	Kinh	Thượng Âm, Sơn Dương, Tuyên Quang	
24	Trần Thị	Hải	08/10/2000	Nữ	Cao Lan	Đông Thọ, Sơn Dương, Tuyên Quang	
25	Ngô Hồng	Hải	19/09/2002	Nam	Kinh	Lương Phú, Phú Bình, Thái Nguyên	
26	Bùi Văn	Hiếu	23/07/2006	Nam	Kinh	Bình Thành, Định Hóa, Thái Nguyên	
27	Phạm Đức	Hòa	07/08/2024	Nam	Kinh	Tổ 11, P Quan Triều, Tp. Thái Nguyên, Thái Nguyên	
28	Nguyễn Thị Thu	Hoài	14/8/2006	Nữ	Kinh	Ba Xã, Đắc Sơn, Phở Yên, Thái Nguyên	
29	Phạm Văn	Hoàn	13/8/2006	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phở Yên, Thái Nguyên	
30	Nguyễn Minh	Hoàng	12/06/2006	Nam	Kinh	Tân Kim, Phú Bình, Thái Nguyên	
31	Dương Thị Thu	Huệ	17/10/2006	Nữ	Kinh	Thành Công, Phở Yên, Thái Nguyên	
32	Phí Thị	Hương	21/7/2005	Nữ	Kinh	Phúc Thuận, Phở Yên, Thái Nguyên	
33	Lại Văn	Huy	30/12/2006	Nam	Cao Lan	Hà Thượng, Đại Từ, Thái Nguyên	
34	Nguyễn Văn	Huy	06/07/2006	Nam	Sán diu	Thành Công, Phở Yên, Thái Nguyên	
35	Trần Quang	Huy	07/05/2006	Nam	Kinh	Vạn Phái, Phở Yên, Thái Nguyên	
36	Dương Thị	Huyền	01/9/2006	Nữ	Kinh	Bờ Trục, Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
37	Nguyễn Trọng	Khải	22/09/2006	Nam	Kinh	Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	
38	Nguyễn Vũ Hoàng	Kim	04/10/2006	Nam	Kinh	Gia Sàng, Tp Thái Nguyên	
39	Trương Quang	Lai	27/07/2005	Nam	Kinh	Ngọc Vân, Tân Yên, Bắc Giang	
40	Nguyễn Quốc	Lập	17/10/2005	Nam	Kinh	Hoàng An, Hiệp Hòa, Bắc Giang	
41	Hà Phương	Linh	03/10/2006	Nữ	Kinh	Trung Quân, Phở Yên, Thái Nguyên	
42	Hoàng Thị Diệu	Linh	16/09/2006	Nữ	Kinh	Thịnh Đức, TP Thái Nguyên	
43	Triệu Ngọc	Linh	11/06/2006	Nữ	Dao	Vũ Lễ, Bắc Sơn, Lạng Sơn	
44	Nguyễn Thị Hồng	Loan	16/10/2003	Nữ	Kinh	Văn Hán, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	
45	Nông Ngọc Thiên	Long	05/03/2001	Nam	Tày	Bình Yên, Định Hóa, Thái Nguyên	
46	Trương Thị	Ly	19/08/2006	Nữ	Kinh	Đắc Sơn, Phở Yên, Thái Nguyên	
47	Dương Thị Hương	Ly	19/04/2005	Nữ	Kinh	Bình Sơn, Sông Công, Thái Nguyên	
48	Lê Thị Cẩm	Ly	20/11/2006	Nữ	Sán diu	Sơn Nam, Sơn Dương, Tuyên Quang	
49	Nguyễn Đức	Mạnh	14/11/2004	Nam	Kinh	Tổ 9, Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên	
50	Thiều Tiến	Mạnh	18/12/2002	Nam	Kinh	Kim Ngọc, Bắc Quang, Hà Giang	
51	Trần Thị	Minh	18/6/2006	Nữ	Kinh	Đắc Sơn, Phở Yên, Thái Nguyên	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
52	Dương Thị	Minh	30/03/2006	Nữ	Kinh	Thượng Vụ 2, Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên	
53	Hoàng Thu	Nga	21/06/2006	Nữ	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
54	Trương Đình	Nghĩa	15/06/2006	Nam	Kinh	Nam Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên	
55	Lê Thị	Ngoan	14/10/2006	Nữ	Kinh	Hợp Thịnh, Trung Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên	
56	Tạ Thị Thanh	Ngọc	25/10/2006	Nữ	Kinh	Ba Tầng, Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	
57	Trịnh Xuân	Phúc	20/06/2006	Nam	Kinh	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	
58	Đỗ Minh	Phương	10/8/2006	Nữ	Sán diu	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	
59	Nguyễn Thùy	Phương	25/08/2006	Nữ	Kinh	Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên	
60	Trần Minh	Quân	11/11/2006	Nam	Kinh	Thanh Lộc, Ngọc Thanh, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	
61	Đàm Lê	Quân	13/09/2006	Nam	Kinh	Tiên Hội, Đại Từ, Thái Nguyên	
62	Nguyễn Trọng	Quang	18/10/2006	Nam	Kinh	Tân Hương, Phổ Yên, Thái Nguyên	
63	Phùng Minh	Quang	08/09/2005	Nam	Dao	Khánh Nhật, Sơn Dương, Tuyên Quang	
64	Trần Thị Như	Quỳnh	11/3/2006	Nữ	Kinh	Hung Thịnh, Trung Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên	
65	Khổng Đức	Sang	04/09/2003	Nam	Cao Lan	Đông Lợi, Sơn Dương, Tuyên Quang	
66	Tô Ngọc	Sơn	11/08/2006	Nam	Nùng	Tri Lễ, Văn Quan, Lạng Sơn	
67	Mai Nguyên	Sơn	20/05/2006	Nam	Tày	Sơn Phú, Định Hóa, Thái Nguyên	
68	Tàng Văn	Sỹ	10/11/2006	Nam	Nùng	Đồng Cốc, Lục Ngạn, Bắc Giang	
69	Hầu Nhật	Tân	28/01/2006	Nam	Sán Chỉ	Xóm 3, Phú Xuyên, Đại Từ, Thái Nguyên	
70	Vũ Văn	Thái	30/01/2006	Nam	Kinh	Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên	
71	Lý Đức	Thảo	18/03/2006	Nam	Tày	Tân Hòa, Phú Bình, Thái Nguyên	
72	Nguyễn Thị Thu	Thảo	15/08/2006	Nữ	Kinh	Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên	
73	Ma Thị Phương	Thảo	27/09/2006	Nữ	Tày	Diềm Mặc, Định Hóa, Thái Nguyên	
74	Nguyễn Văn	Thịnh	27/05/2006	Nam	Kinh	Nhã Lộng, Phú Bình, Thái Nguyên	
75	Đặng Kim	Thoan	10/08/2006	Nữ	Dao	Trung Yên, Sơn Dương, Tuyên Quang	
76	Lê Thị Thùy	Thơm	19/8/2006	Nữ	Kinh	Tân Thịnh, Trung Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên	
77	Hồ Ngọc	Thu	22/09/2006	Nữ	Kinh	Đông Cao, Phổ Yên, Thái Nguyên	
78	Vũ Văn	Thư	24/09/2006	Nữ	Kinh	Kỳ Linh, Văn Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	
79	Hoàng Thị Thanh	Thúy	15/6/2006	Nữ	Kinh	Giã Thù, Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
80	Hoàng Xuân	Trà	14/10/2006	Nam	Nùng	Phú Xuyên, Đại Từ, Thái Nguyên	

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
81	Lý Khắc	Trường	20/12/2003	Nam	Nùng	Điềm Mặc, Định Hóa, Thái Nguyên	
82	Hoàng Xuân	Tú	8/4/2006	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	
83	Lê Minh	Tú	25/06/2006	Nam	Kinh	Trung Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên	
84	Trần Văn	Tuân	03/01/2006	Nam	Kinh	Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên	
85	Lý Anh	Tuấn	18/09/2006	Nam	Nùng	Tri Lễ, Văn Quan, Lạng Sơn	
86	Nguyễn Quang	Tuấn	28/02/2006	Nam	Kinh	Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên	
87	Triệu Văn	Tuấn	13/08/2006	Nam	Dao	Cao Kỳ, Chợ Mới, Bắc Kạn	
88	Dương Văn	Tuyển	28/7/2006	Nam	Kinh	Nam 2, Úc Kỳ, Phú Bình, Thái Nguyên	
89	Nguyễn Ngọc Bảo	Uyên	05/10/2006	Nữ	Kinh	Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên	
90	Khổng Hà	Vi	04/11/2006	Nữ	Kinh	Trung Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên	

Ấn định danh sách: 90 thí sinh ./.